

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH ĐIỂM THI

PHẦN I.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 38, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Lê Thị Vân Anh	1	12	7.0	Bảy	
2	Lưu Việt Anh	2	17	7.0	Bảy	
3	Lê Quý Biên	3	35	7.5	Bảy rưỡi	
4	Nguyễn Văn Bình	4	14	7.0	Bảy	
5	Nông Thanh Bình	5	32	8.0	Tám	
6	Lý Kim Cương	-	-	-	-	Không đủ ĐKDT
7	Nguyễn Đình Cường	6	11	6.5	Sáu rưỡi	
8	Hoàng Hồng Diệp	7	55	8.0	Tám	
9	Bùi Thanh Định	8	31	8.0	Tám	
10	Dương Hữu Đông	9	38	8.0	Tám	
11	Đinh Văn Hà	10	39	7.5	Bảy rưỡi	
12	Hoàng Thị Hạnh	11	16	8.0	Tám	
13	Nguyễn Thị Thu Hiền	12	03	7.0	Bảy	
14	Lưu Ngọc Hiền	13	33	7.0	Bảy	
15	Lý Văn Huệ	14	54	7.0	Bảy	
16	Nguyễn Thị Thái Hòa	15	07	7.0	Bảy	
17	Vũ Thị Thanh Hoài	16	61	8.0	Tám	
18	Dương Văn Hùng	17	56	7.0	Bảy	
19	Vũ Hùng	-	-	-	-	Không đủ ĐKDT
20	Mạc Sỹ Hưng	18	04	7.0	Bảy	
21	Đinh Trọng Hưng	19	42	8.0	Tám	
22	Phạm Thị Lan Hương	20	05	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Nguyễn Thu Hường	21	30	8.0	Tám	
24	Nguyễn Thị Hường	22	21	7.5	Bảy rưỡi	
25	Lôi Quốc Huy	23	40	7.0	Bảy	
26	Hoàng Thị Huyền (A)	24	28	8.0	Tám	
27	Hoàng Thị Huyền (B) 1980	25	09	7.5	Bảy rưỡi	
28	Nguyễn Thanh Huỳnh	26	57	7.0	Bảy	
29	Nguyễn Văn Khôi	27	13	7.0	Bảy	
30	Nguyễn Thị Loan	28	43	7.0	Bảy	
31	Trần Văn Long	29	37	7.0	Bảy	
32	Bùi Thị Luật	30	29	8.0	Tám	
33	Đào Thị Luyện	31	-	-	-	Vắng thi
34	Nguyễn Thị Mai	32	24	7.0	Bảy	
35	Nông Văn Minh	33	01	7.0	Bảy	
36	Nguyễn Thị Mơ	34	34	8.0	Tám	
37	Đào Thị Hà My	35	53	8.0	Tám	
38	Phạm Huyền My	36	60	7.5	Bảy rưỡi	
39	Đào Thị Mỹ	37	27	7.0	Bảy	
40	Trần Văn Nam	38	08	7.0	Bảy	
41	Lê Thị Nguyệt	39	63	8.0	Tám	
42	Nguyễn Văn Nhất	40	20	7.0	Bảy	
43	Hoàng Thị Nhung	41	25	7.0	Bảy	
44	Triệu Thị Oanh	42	45	7.5	Bảy rưỡi	
45	Hoàng Văn Phú	43	59	7.0	Bảy	
46	Đặng Đức Quân	44	46	7.0	Bảy	
47	Trần Anh Quang	45	47	7.0	Bảy	
48	Trương Hồng Quang	46	06	6.5	Sáu rưỡi	
49	Đào Thị Tú Quyên	47	26	7.5	Bảy rưỡi	
50	Phan Công Quỳnh	48	49	7.0	Bảy	
51	Nguyễn Thị Thắm	49	58	7.0	Bảy	
52	Hoàng Ngọc Thanh	50	23	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
53	Nguyễn Thị Thanh	51	52	7.0	Bảy	
54	Dương Ngọc Thiện	-	-	-	-	Không đủ ĐKDT
55	Dương Đình Thiết	52	50	7.0	Bảy	
56	Nguyễn Thị Thúy	53	48	8.0	Tám	
57	Đàm Xuân Trường	54	18	7.0	Bảy	
58	Bàng Thị Tứ	55	36	7.5	Bảy rưỡi	
59	Đỗ Văn Tuấn	56	41	7.0	Bảy	
60	Lý Văn Tuyển	57	62	7.5	Bảy rưỡi	
61	Hoàng Quang Tuyển	58	51	7.5	Bảy rưỡi	
62	Mạch Văn Xuân	59	10	7.5	Bảy rưỡi	
63	Trần Thị Hải Yến	60	22	8.0	Tám	
64	Triệu Minh Hà	61	15	7.0	Bảy	Phần I.1, K11 Đại Từ
65	Nguyễn T Tuyết Nhung	62	44	8.0	Tám	Phần I.1, K42 KTT
66	Phạm T Thùy Linh	63	-	-	Vắng thi	Phần I.1, K12 TP TN
67	Nguyễn Văn Chiến	64	02	7.5	Bảy rưỡi	Phần I.1, K37 TT
64	Trần Thu Trang	65	19	8.0	Tám	Phần III.2, K41 KTT

**PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA LLMLN-TTHCM
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên